

# **Giáo dục kỹ năng mềm trong môi trường kỹ thuật ở trường Trung học Kỹ thuật Thực hành theo định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam**

**Huỳnh Thị Trúc Mai**

**TÓM TẮT:** Thứ nhất, làm việc với doanh nghiệp Nhật luôn mang lại cơ hội thăng tiến và mức lương cao hấp dẫn, tuy nhiên, doanh nghiệp Nhật Bản luôn nổi tiếng với những yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe. Thứ hai, hầu hết sinh viên đã tốt nghiệp nhưng vẫn còn lúng túng với công việc thực tế vì một phần do thiếu kỹ năng (KN) mềm. Xuất phát từ hai vấn đề trên người nghiên cứu đề xuất 4 giải pháp giáo dục kỹ năng mềm (KNM) trong môi trường kỹ thuật cho học sinh trường Trung học Kỹ thuật Thực hành (THKTTH) theo định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật (DNN) tại Việt Nam: Giải pháp 1: Xây dựng nội dung môn học KNM trong môi trường kỹ thuật theo định hướng tuyển dụng của DNN tại Việt Nam; Giải pháp 2: Tích hợp KNM với dạy học bộ môn, nhất là dạy học thực hành xưởng; Giải pháp 3: Tổ chức cho học sinh tham quan hướng nghiệp, thực tập tại nhà máy (trong đó có DNN); Giải pháp 4: Mời đại diện doanh nghiệp (trong đó có DNN) về trường bồi dưỡng chuyên môn và KNM cho học sinh.

**Từ khóa:** Kỹ năng mềm, KNM, môi trường kỹ thuật.

**ABSTRACT:** Firstly, working with Japanese business offers opportunities and higher salaries, however, Japanese companies are known for rigorous standards required in terms of soft skills. Secondly, almost graduates have lost their confidence in actual situation because of lacking the soft skills. It is from these reasons to propose four solutions of soft skills education in environment engineering for students at the Technical Practice College orient to recruitment of Japanese enterprises in Viet Nam: Solution 1: Designing soft skills subject in environment engineering for students at the Technical Practice College orient to recruitment of Japanese enterprises in Viet Nam; Solution 2: Integrating soft skills into each subject, especially practicing workshop; Solution 3: Organizing students to visit and practice at the factory (including Japanese enterprise); Solution 4: Inviting business representatives for students' retraining and improving soft skills.

**Key words:** soft skill, environment engineering.

## **1. Đặt vấn đề**

Ngày nay, bất cứ một quốc gia nào cũng không thể hoạt động độc lập mà không có sự giao lưu kinh tế với các quốc gia khác, trong quan hệ quốc tế, vấn đề hợp tác trí tuệ luôn được xem là yếu tố quan trọng đặc biệt. Muốn hợp tác trí tuệ đòi hỏi phải có một nguồn nhân lực dồi dào, luôn thích nghi và chủ động thích nghi để phù hợp với tốc độ phát triển của khoa học, kinh tế và công nghệ. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy, ngày nay sinh viên ra trường thường vẫn lúng túng trước tình huống thực tế, sự thất bại này một phần quan trọng là do sinh viên thiếu kỹ năng mềm. Nhật Bản được xem là một trong những đối tác kinh tế hàng đầu của Việt Nam. Làm việc với doanh nghiệp Nhật mang lại cơ hội thăng tiến và mức lương cao hấp dẫn, tuy nhiên, doanh nghiệp Nhật Bản luôn nổi tiếng với những yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe về mặt kỹ năng mềm.

“The Importance of Soft Skills: Education beyond academic knowledge” của tác giả Schulz (2008), bài báo khảo sát về tầm quan trọng của KNM trong cuộc sống của sinh viên ở Đại học và sau Đại học ở Namibia [1].

“Hard evidence on soft skills” của hai tác giả Heckman và Kautz (2012), nội dung của nghiên cứu này nói về sự đa dạng của KNM, KNM không cân, đo, đong, đếm nhưng vai trò của nó vô cùng quan trọng, đó là tạo thành công trong cuộc sống, tạo thành quả trong lao động, đầu tư phát triển KNM mang tầm vóc ý nghĩa to lớn, chiến lược cho nguồn nhân lực của toàn xã hội chứ không phải chỉ mang lợi nhuận cho mỗi cá nhân [2].

“Technical and vocational education and training, and skills development for rural transformation” của Cavanagh, Shaw

và Wang (2013), nội dung bài viết này là xem xét lại xu hướng toàn cầu trong đào tạo nghề [3].

“Soft skills Education in initial vocational training” là một dự án của chương trình giáo dục và đào tạo suốt đời của Châu Âu (2008). Kết quả của dự án sẽ làm giảm chi phí giáo dục hệ tại chức của các nhà tuyển dụng, nâng cao năng lực, giao tiếp và giải quyết vấn đề [4].

“Khảo sát kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Thương mại” năm 2010 của nhóm tác giả Đinh Thị Phương Liên, Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lan (2010) với nội dung cung cấp cái nhìn tổng thể về KNM cho sinh viên Thương mại, từ đó nghiên cứu chuyên sâu về những giải pháp giúp sinh viên phát triển KNM để đạt được những thành công trong cuộc sống [5].

“Kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Cao Đẳng Sư phạm Cần Thơ” với nội dung nghiên cứu là khảo sát, đánh giá thực trạng mức độ kỹ năng giao tiếp và đề xuất một số biện pháp nâng cao mức độ kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Sư phạm trường Cao Đẳng Cần Thơ (2010) [6].

“Biện pháp quản lý công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh doanh Việt Tiến” năm 2013 của Nguyễn Thị Như Minh (2013) đề xuất một hệ thống các biện pháp quản lý công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên nhằm nâng cao công tác giáo dục kỹ năng mềm hiện tại của trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh doanh Việt Tiến [7].

“Xây dựng chương trình, nội dung môn học “kỹ năng mềm” tại khoa đào tạo chất lượng cao, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh” năm 2013 của tác giả Bùi Thị Hải Lý với nội dung tìm hiểu thực trạng về đào tạo KNM và nhu cầu đào tạo KNM, để từ đó tác giả thực hiện xây dựng chương trình, nội dung môn học “Kỹ năng mềm” tại khoa Đào tạo Chất lượng cao - trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. HCM [8].

Với mục tiêu đề xuất nhóm kỹ năng mềm cần được trang bị cho học sinh hệ Trung cấp Chuyên nghiệp (TCCN) của trường Trung học Kỹ thuật Thực hành (THKTTH) theo định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp, bài viết này trình bày kết quả nghiên cứu về KNM trong môi trường kỹ thuật, đặc điểm chương trình đào tạo TCCN tại trường THKTTH và các giải pháp giáo dục KNM cho học sinh.

## II. Nội dung

### 1. Khái niệm KNM trong môi trường kỹ thuật

KNM trong môi trường kỹ thuật được hiểu *“là những kỹ năng thuộc năng lực người học và được xây dựng phù hợp với môi trường kỹ thuật theo đúng quy trình mang tính khoa học, những kỹ năng này, một phần giữ vai trò nâng cao khả năng chiếm lĩnh tri thức cho chính bản thân người học thông qua việc tương tác một cách có hiệu quả với mọi người xung quanh và nội dung ngành học, một phần giúp người học gắn kết thật khéo léo những tri thức chuyên môn ngành kỹ thuật với nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong và ngoài nước.”*

### 2. Các yếu tố KNM theo định hướng tuyển dụng của DNN

Các yếu tố của môi trường kỹ thuật: môi trường kỹ thuật bao gồm ba yếu tố đó là: yếu tố con người, yếu tố cơ sở vật chất và trang thiết bị và yếu tố kỹ thuật công nghệ. Ba yếu tố này chi phối và tác động lẫn nhau, không thể tách rời nhau.

### 3. Giáo dục KNM theo định hướng tuyển dụng của DNN tại trường THKTTH

#### 3.1 Đặc điểm chương trình đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) tại trường THKTTH

Để đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng, chuẩn đầu ra của trường THKTTH thể hiện ở “đạo đức – kiến thức – tay nghề”, giáo dục cho người học những hiểu biết về

chính trị, pháp luật, luật lao động đồng thời trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng tác nghiệp, đạo đức hành vi, vị trí làm việc và khả năng nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp. Về trình độ tin học, người học sử dụng được các phần mềm cơ bản như Word, Excel. Về trình độ ngoại ngữ, người học có thể giao tiếp thông thường, đọc hiểu được một phần các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

### 3.2 Giải pháp giáo dục KNM và ví dụ minh họa

**Giải pháp 1:** Xây dựng nội dung môn học KNM trong môi trường kỹ thuật theo định hướng tuyển dụng của DNN tại Việt Nam

\* *Mục đích:* Giúp cho giáo viên có được hệ thống các bài giảng về giáo dục KNM theo định hướng tuyển dụng của DNN. Đồng thời trang bị các kiến thức KNM chính quy và bài bản cho học sinh trường THPTTH vào đầu học kì I.

\* *Nội dung:* Người nghiên cứu tiến hành xây dựng các nội dung:

+ Đề cương chi tiết

+ Tài liệu bài giảng cho học phần “Kỹ năng mềm”

\* *Cách thực hiện:*

- Tiến hành tham khảo tài liệu

- Khảo sát thực trạng tại trường THPTTH

- Lấy ý kiến người học và giáo viên trường THPTTH

- Lựa chọn và chất lọc để đưa vào chương trình môn học KNM

- Tiến hành xây dựng nội dung tài liệu bài giảng và đề cương chi tiết môn học “Kỹ năng mềm”.

Tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, đạo đức nghề nghiệp	▪ KN làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm
	▪ KN giải quyết vấn đề
	▪ KN quản lý bản thân
	▪ KN quản lý thời gian
	▪ KN thích ứng hòa nhập
KN giao tiếp	▪ KN chào hỏi và giao tiếp khi phỏng vấn với doanh nghiệp Nhật
	▪ KN giao tiếp ứng xử
	▪ KN lắng nghe
	▪ KN thuyết trình
KN quản lý nhà xưởng	▪ KN quản lý nhà xưởng – 5S

**Giải pháp 2:** Tích hợp KNM với dạy học bộ môn, nhất là dạy học thực hành xưởng

\* *Mục đích:* Tích hợp nội dung 10 KNM vào trong từng môn học cụ thể của chương trình đào tạo trường THPTTH nhằm kết hợp hài hòa giữa kiến thức – kỹ năng – thái độ, tạo ra các tình huống liên

kết tri thức KNM với các môn học, đồng thời tạo những hoạt động tích cực từ phía người học.

Giúp người học có điều kiện rèn luyện các KNM vừa được học ở 6 tuần đầu của học kì I năm thứ nhất, cũng như giúp người học hình thành được thói quen sử

dụng các KNM vào cuộc sống hằng ngày, vào việc học tập, vào việc giải quyết các vấn đề nảy sinh ....

\* *Nội dung:*

Tích hợp 10 KNM trong môn học “Kỹ năng mềm” vào từng môn học, tùy vào từng nội dung mà áp dụng các KN sao cho phù hợp.

\* *Cách thực hiện:*

- Tùy vào nội dung của từng học phần mà áp dụng các KN vào sao cho phù hợp với nội dung bài học. Điển hình như:

+ Giáo viên giao bài tập nhóm từ 3 – 4 người.

+ Giáo viên nên đưa nội dung yêu cầu sao cho để mỗi thành viên trong nhóm phải hoàn thành một phần nội dung đó, bằng cách mỗi thành viên trong một nhóm có bản báo cáo riêng, sau đó giáo viên yêu

cầu thành viên thuyết trình và giáo viên đặt câu hỏi với mỗi thành viên.

+ Khi học sinh làm việc nhóm thì người học phải vận dụng KN giải quyết vấn đề, KN giao tiếp ứng xử, KN lắng nghe, KN quản lý thời gian, KN quản lý bản thân. Khi báo cáo nhóm, người học phải sử dụng KN thuyết trình.

- Đưa ra những qui định nghiêm về việc đi học đúng giờ.

- Giáo viên sẽ giới thiệu, hướng dẫn học sinh thực tập về những qui định và ý nghĩa cách sắp xếp bố trí tại xưởng thực hành, và yêu cầu học sinh trong quá trình thực tập tại xưởng phải tuân thủ nghiêm chỉnh về quản lý nhà xưởng 5S. Xem đây là một trong những tiêu chuẩn đánh giá điểm quá trình của mỗi học sinh.

### Ví dụ minh họa

Dưới đây là phân minh họa dạy tích hợp KNM vào học phần lý thuyết “Dung sai”.

<b>ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC</b>					
<b>TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP</b>					
<b>NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ</b>					
<b>1. Tên môn học:</b> Dung sai					
<b>2. Số tín chỉ:</b> 2					
<b>3. Phân bố thời gian:</b> 30 tiết: 2 tiết /tuần					
<b>4. Thời điểm thực hiện:</b> Học kì II					
<b>5. Nội dung chi tiết môn học</b>					
<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tổng số tiết</i>	<i>Lý thuyết</i>	<i>Bài tập, thực hành, thảo luận</i>	<i>Kiểm tra</i>
1	<b>Chương I: Kỹ thuật đo lường</b>	4	4	0	0
	I. Cơ sở đo lường				0
	II. Một số dụng cụ đo kích thước hình học				
	III. Phương pháp đo các thông số				

	hình học trong chế tạo cơ khí IV. Một số dụng cụ đo, kiểm tra các thông số sử dụng máy dùng trong nông nghiệp				
	Kiểm tra				0
	<b>Chương II: Những khái niệm cơ bản về dung sai lắp ghép</b>	<b>16</b>	16	0	0
2	I. Khái niệm về kích thước, sai lệch giới hạn và dung sai II. Khái niệm về lắp ghép III. Hệ thống dung sai lắp ghép bề mặt trơn IV. Dung sai hình dạng và vị trí V. Nhám bề mặt VI. Chuỗi kích thước				0
	Kiểm tra				0
	<b>Chương III: Dung sai lắp ghép của các mối ghép thông dụng</b>	<b>10</b>	6	4	0
3	I. Mối ghép ổ lăn với trục và lỗ thân hộp II. Dung sai lắp ghép then và then hoa III. Lắp ghép côn trơn IV. Mối ghép ren V. Dung sai truyền động bánh răng VI. Thực hành mối ghép ổ lăn, then và dung sai truyền động bánh răng				0
	Kiểm tra				0

...

❖ **Kế hoạch thực hiện bài tập nhóm môn Dung sai**

Công việc	Ghi chú
Sau khi kết thúc nội dung chương I (tuần thứ 2). - Giáo viên cho lớp chia nhóm (1 nhóm 4 người).	- HS tự tìm nhóm cho mình, và lập trưởng nhóm.

- Giáo viên giao cho mỗi nhóm một bản vẽ chi tiết (mỗi nhóm 1 bản vẽ khác nhau) với các nội dung yêu cầu thực hiện:

1) Xem hình 1 với các kích thước trên hình

+ Tính sai lệch giới hạn và dung sai kích thước

+ Trục sau khi gia công có kích thước thực là  $d_{th} = d_{max} - 0,07$  mm, có dùng được không? Tại sao?

2) Tính kích thước giới hạn và dung sai kích thước chi tiết trong các trường hợp sau:

a)

b)

c)

d)

3) Biểu diễn sơ đồ phân bố miền dung sai của các lắp ghép cho trong bảng dưới đây và tính kích thước giới hạn, dung sai kích thước lỗ và trục; xác định đặc tính của lắp ghép và trị số độ hở, trị số độ dôi giới hạn của lắp ghép:

T	Kích thước lỗ	Kích thước trục
1		
2		
3		
4		

4) Cho lắp ghép trụ tron bảng dưới đây. Hãy ghi ký hiệu sai lệch và lắp ghép bằng chữ và bằng số trên bản vẽ

T	$d_N$ , mm	Kiểu lắp	T	$d_N$ , mm	Kiểu lắp
1	30+x	H8/e8 và E9/h8	1	30+x	H7/k6 và K7/h6
2	45+x	H7/g6 và G7/h6	2	45+x	H7/s6 và P7/h6
3	72+x	H7/js6 và Js7/h6	3	72+x	H7/n6 và N7/h6

5) Cho chi tiết như hình 2 với cấp chính xác hình dạng và vị trí bề mặt là cấp 8, hãy xác định:

+ Dung sai độ tròn của mặt  $\varnothing(50+x)H7$

+ Dung sai độ đồng trục của mặt  $\varnothing(28+x)H8$  so với mặt A

- Kích thước  $d_N$  trong hình sẽ lấy 2 số cuối trong mã số học sinh của trưởng nhóm (sẽ không trùng lặp kích thước các nhóm với nhau).

- Trong đó x = 2 số cuối MSHS của trưởng nhóm.

<p>+ Dung sai độ đối xứng của rãnh <math>\varnothing(16+x)H9</math> so với mặt A</p> <p>+ Ghi ký hiệu sai lệch hình dạng và vị trí đã xác định vào bản vẽ. Hãy xác định độ nhám của các mặt <math>\varnothing(50+x)H7</math>, <math>\varnothing(28+x)H8</math> và rãnh 16H9, rồi ghi ký hiệu trên bản vẽ.</p> <p>6) Cho chuỗi kích thước chi tiết như hình 3. Hãy giải chuỗi kích thước để xác định sai lệch và dung sai <math>A_2</math>. Biết trình tự công nghệ gia công là <math>A_1, A_2</math>, với <math>A_1 = (100+x)_{-0.1}</math>; <math>A_3 = (45+x)^{+0.15}</math>.</p>	
<p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh (HS) qui trình thực hiện bài tập:</p> <p>+ Hướng dẫn HS về đọc bài mới của buổi học sau</p> <p>+ HS chuẩn bị câu hỏi thắc mắc (nếu có) của bài mới</p> <p>+ Sau mỗi buổi học, nhóm về nhà sẽ làm bài tập đã giao với kiến thức vừa học phù hợp với mỗi câu hỏi. Những câu hỏi có kiến thức chưa học sẽ chừa lại.</p>	<p>+ HS đàm phán và giao nhiệm vụ cho nhau để đảm bảo tiến trình của nhóm trong suốt quá trình làm việc.</p>
<p>+ Sau mỗi buổi học, giáo viên yêu cầu các nhóm nộp bài tập có nội dung phù hợp với kiến thức vừa học vào buổi học sau.</p>	<p>+ Tránh trường hợp nhóm đợi đến gần ngày thuyết trình mới bắt đầu làm.</p> <p>+ Bắt buộc nhóm phải hoạt động hàng tuần.</p> <p>+ HS phải thực hiện KN làm việc nhóm, KN giải quyết vấn đề, KN giao tiếp ứng xử, KN quản lý thời gian, KN quản lý bản thân, KN lắng nghe nếu mong muốn nhóm đồng thuận, giải quyết nhiệm vụ được suôn sẻ và kịp tiến độ.</p> <p>+ Các bài tập đưa ra là mang tính vừa sức, không chiếm nhiều thời gian của HS, đảm bảo quỹ thời gian cho các môn học khác.</p>
<p>+ Tuần thứ 12 (sau bài học “Chuỗi kích thước” 2 tuần) các nhóm sẽ thuyết trình trước lớp về bài tập của nhóm đã làm (mỗi nhóm thuyết trình tối đa khoảng 10 phút, mỗi thành viên phải trình bày một phần nội dung), giáo viên sẽ đặt câu hỏi cho mỗi thành viên trong nhóm. Các nhóm thuyết trình xong, giáo viên nhận xét đánh giá từng nhóm, và cho điểm (điểm tính trong điểm quá trình). Tổng thời gian</p>	

**Giải pháp 3:** Tổ chức cho học sinh tham quan hướng nghiệp, thực tập tại nhà máy (trong đó có doanh nghiệp Nhật)

Người nghiên cứu đề xuất thêm hai học phần: “Thực hành kỹ năng nghề tại doanh nghiệp 1” vào học kỳ II và “Thực hành kỹ năng nghề tại doanh nghiệp 2” vào học kỳ IV.

\* *Mục đích*

◆ Thực hành KN nghề tại doanh nghiệp 1, còn gọi là thực tập nhận thức nhằm:

Tạo điều kiện cho người học bước đầu tìm hiểu môi trường làm việc, tiếp cận các quy trình, công nghệ sản xuất thực tế gắn với chuyên môn nghề nghiệp của bản thân, thông qua đây củng cố lại những KNM vừa được học ở học kỳ I.

◆ Thực hành kỹ năng nghề tại doanh nghiệp 2 nhằm:

Giúp cho người học củng cố kiến thức lý thuyết đã học, trực tiếp vận hành và thực hiện ra sản phẩm từ đôi bàn tay của mình, áp dụng vào trong sản xuất thực tiễn tại các doanh nghiệp, vận dụng các KNM vào công việc thực tế tại doanh nghiệp.

\* *Nội dung*

Vào học kỳ II, nhà trường tổ chức cho học sinh được tham quan quy trình vận hành và sản xuất thực tế. Tại nhà máy, các bạn học sinh được Ban điều hành hướng dẫn tham quan và giải thích về các quy trình sản xuất.

Học kỳ IV, cho học sinh thực tập trực tiếp tại các doanh nghiệp để học sinh sẽ được tiếp xúc trực tiếp với môi trường làm việc của doanh nghiệp. Ngoài ra, học sinh còn được giới thiệu về các quy tắc an toàn lao động trong nhà máy, bổ sung thêm được nhiều kiến thức thực tế về an toàn lao động.

\* *Cách thức thực hiện*

- Ở học kỳ II:

+ Nhà trường phân công giáo viên hướng dẫn các nhóm học sinh đi tham quan tại các doanh nghiệp phù hợp với từng ngành học và các nhóm tập trung thảo luận với doanh nghiệp về các vấn đề chưa rõ để được các chuyên viên của doanh nghiệp giải đáp.

+ Sau khi tham quan, các nhóm viết báo cáo về quá trình tham quan nhà máy, quy trình sản xuất và rút ra kinh nghiệm cho bản thân.

- Ở học kỳ IV: Trước khi thực tập 3 tháng, nhà trường thông báo quy trình thực tập và thời gian thực tập dự kiến cho học sinh, để học sinh có sự chuẩn bị khi thực tập.

+ Phổ biến cho học sinh những địa điểm thực tập phù hợp với chuyên ngành của mình.

+ Chia học sinh thành nhiều nhóm

+ Học sinh tìm hiểu về doanh nghiệp, chiến lược mà doanh nghiệp đang thực hiện. Tuân thủ các quy định tại nơi thực tập.

+ Tìm hiểu nguyên vật liệu, quy trình xử lý và quá trình sản xuất sản phẩm, các tôn chỉ về kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.

+ Trực tiếp vận hành, tham gia vào dây chuyền sản xuất trong doanh nghiệp.

+ Sau khi kết thúc thời gian thực tập tại doanh nghiệp, học sinh sẽ tập trung và báo cáo bài thu hoạch.

**Giải pháp 4:** Mời đại diện doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp Nhật) về trường bồi dưỡng chuyên môn và KNM cho học sinh

\* *Mục đích*

- Tạo điều kiện cho các nhà tuyển dụng truyền đạt kiến thức thực tế nhằm nâng



cao kiến thức chuyên môn và KNM cho người học.

- Giúp người học được trang bị và có định hướng tốt hơn về mặt kỹ năng trước khi bước vào thị trường lao động.

*\* Nội dung*

Doanh nghiệp giới thiệu về bản thân, nhu cầu tuyển dụng, trao đổi, truyền đạt kiến thức và kỹ năng chuyên môn cũng như những KNM mà các doanh nghiệp yêu cầu cho học sinh.

*\* Cách thức thực hiện*

Về phía nhà trường: nhà trường chủ động liên hệ với các doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp Nhật) xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp. Đồng thời mời doanh nghiệp Nhật về trường bồi dưỡng chuyên môn và KNM cho học sinh.

Về phía người học:

- + Yêu cầu đọc tài liệu
- + Yêu cầu tham dự đầy đủ
- + Yêu cầu trang phục gọn gàng
- + Yêu cầu tích cực hoạt động và tham gia đặt câu hỏi

#### 4. Kết quả khảo nghiệm

Người nghiên cứu tiến hành lấy ý kiến của 25 giáo viên và cán bộ quản lý trong và ngoài trường THPTTH thông qua phiếu khảo sát về mức độ hợp lý và tính khả thi của bốn đề xuất.

<b>Bảng 1: Mức độ hợp lý của các giải pháp</b>			
TT	Các giải pháp	Mức độ hợp lý	
		Hợp lý	Chưa hợp lý
1	Xây dựng nội dung môn học KNM trong môi trường kỹ thuật theo định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam	23 92%	2 8%
2	Tích hợp KNM với dạy học bộ môn, nhất là dạy học thực hành xưởng	24 96%	1 4%
3	Tổ chức cho học sinh tham quan hướng nghiệp, thực tập tại nhà máy (trong đó có doanh nghiệp Nhật)	23 92%	2 8%
4	Mời đại diện doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp Nhật) về trường bồi dưỡng chuyên môn và KNM cho học sinh	21 84%	4 16%

<b>Bảng 2: Tính khả thi của các giải pháp</b>			
TT	Các giải pháp	Mức độ khả thi	
		Khả thi	Chưa khả thi

1	Xây dựng nội dung môn học KNM trong môi trường kỹ thuật theo định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam	23 92%	2 8%
2	Tích hợp KNM vào dạy học bộ môn, nhất là thực hành xưởng	24 96%	1 4%
3	Tổ chức cho học sinh tham quan hướng nghiệp, thực tập tại nhà máy (trong đó có doanh nghiệp Nhật)	22 88%	3 12%
4	Mời đại diện doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp Nhật) về trường bồi dưỡng chuyên môn và KNM cho học sinh	19 76%	6 24%

\* Nhận xét: Như vậy kết quả khảo nghiệm của giáo viên và cán bộ quản lý cho thấy bốn đề xuất giải pháp giáo dục KNM trong môi trường kỹ thuật theo định hướng tuyển dụng của DNN cho học sinh trường THPTTH của người nghiên cứu mang tính khả thi và hợp lý.

### III. KẾT LUẬN

Qua quá trình thực hiện đề tài, người nghiên cứu đã hoàn thành được các công việc sau:

- Làm rõ cơ sở lý luận về KNM trong môi trường kỹ thuật bao gồm các nghiên cứu trong và ngoài nước, những khái niệm khoa học về KNM và năng lực người học, các yếu tố của môi trường kỹ thuật và định hướng tuyển dụng của doanh nghiệp Nhật.

- Khảo sát thực trạng giáo dục KNM tại trường THPTTH cho thấy rằng:

+ Học phần “Kỹ năng giao tiếp” với thời lượng 30 tiết (2 tín chỉ) mà nhà trường cung cấp cho người học vẫn chưa đủ để các em có thể tự tin phỏng vấn vào công ty Nhật.

+ Mặc dù người học rất muốn làm việc trong môi trường chuyên nghiệp của doanh nghiệp Nhật nhưng hầu hết lại thiếu tự tin do thiếu KNM.

+ Quan điểm từ phía đa số giáo viên tại trường THPTTH cho rằng cần đưa KNM thành môn học chung bắt buộc và việc đào tạo KNM cần được chú trọng về nội dung, phương pháp và hình thức rèn luyện.

Người nghiên cứu đề xuất bốn giải pháp giáo dục KNM cho học sinh trường THPTTH xoay quanh 10 KNM: KN làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm, KN giải quyết vấn đề, KN quản lý bản thân, KN quản lý thời gian, KN thích nghi hòa nhập, KN chào hỏi và giao tiếp khi phỏng vấn với doanh nghiệp Nhật, KN giao tiếp ứng xử, KN lắng nghe, KN thuyết trình, KN quản lý nhà xưởng – 5S.

Qua phân tích kết quả khảo sát ý kiến chuyên gia bằng phiếu xin ý kiến, các giáo viên và cán bộ quản lý đều đánh giá cao về sự hợp lý và tính khả thi của các giải pháp. Điều đó cho thấy các giải pháp thiết thực và phù hợp để được áp dụng tại trường Trung học Kỹ thuật Thực hành, chứng minh cho giả thuyết mà người nghiên cứu đã đưa ra.

### Tài liệu tham khảo

[1] Schulz, B. (2008, tháng 6). *The Importance of Soft Skills: Education beyond academic knowledge*. NAWA Journal of Language and Communication. 146-154.

- [2] Heckman, J. J., Kautz, T. (2012, tháng 5). *Hard Evidence on Soft Skills*. IZA Discussion Paper, No.6580.
- [3] Cavanagh, D., Shaw, G., và Wang, L (2013), *Technical and vocational education and training, and skills development for rural transformation*, UNESCO-UNEVOC, tr.309-340, Revisiting global trends in TVET: Reflections on theory and practice.
- [4] *Soft skills Education in initial vocational training* (2008), ADAM, Truy xuất từ <http://www.adam-europe.eu/adam/project/view.htm?prj=4675#.V3gTLHrYHzp>
- [5] Đinh Thị Phương Liên, Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lan (2010), *Khảo sát kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Thương Mại*, báo cáo tốt nghiệp, Đại học Thương Mại.
- [6] Châu Thúy Kiều (2010), *Kỹ năng giao tiếp của sinh viên sư phạm trường cao đẳng Cần Thơ*, luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Đại học Sư Phạm tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Nguyễn Thị Như Minh (2013), *Biện pháp quản lý công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh doanh Việt Tiến*, luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Đà Nẵng.
- [8] Bùi Thị Hải Lý (2013, tháng 10), *Xây dựng chương trình, nội dung môn học “kỹ năng mềm” tại khoa đào tạo chất lượng cao, trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn thạc sĩ, Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật tp. HCM.

**Thông tin liên hệ tác giả chính (người chịu trách nhiệm bài viết)**

Họ và tên: **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Đơn vị:

Điện thoại: 0995553877

Email: maihuynhbr@gmail.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2016

Tác giả

**Huỳnh Thị Trúc Mai**

**XÁC NHẬN CỦA GVHD**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

# BÀI BÁO KHOA HỌC

THỰC HIỆN CÔNG BỐ THEO QUY CHẾ ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Bài báo khoa học của học viên

có xác nhận và đề xuất cho đăng của Giảng viên hướng dẫn

---



Bản tiếng Việt ©, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH và TÁC GIẢ

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phát tán nội dung khi chưa có sự đồng ý của tác giả và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh.

**ĐỂ CÓ BÀI BÁO KHOA HỌC TỐT, CẦN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!**

---

Thực hiện theo MTCL & KHTHMTCL Năm học 2017-2018 của Thư viện Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.